

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 18- 7- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Trần Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023; Thông báo chuyển ngày xét xử số: 1191/TB-TA ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/12/1977, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A (đã chết) và bà Lý Thị Y (đã chết); vợ: Lý Thị O và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến ngày 10/4/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

2. Đinh Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/3/1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn A1 (đã chết) và bà Hoàng Thị Y1; vợ: Hoàng Thị O1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị

truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến nay; có mặt.

3. Hà Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/5/1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn E (đã chết) và bà Hoàng Thị E1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến nay; có mặt.

4. Dương Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/2/1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn O2 và bà Hoàng Thị E2 (đã chết); vợ: Hoàng Thị A2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc tại bản án số 78/2020/HS-PT ngày 18/12/2020 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến nay; có mặt.

5. Lý Văn G; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/10/1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quốc A3 và bà Hoàng Thị Y2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến nay; có mặt.

6. Nông Tuyết L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/12/1959 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V (đã chết) và bà Lương Thị U (đã chết); chồng: Lý Quốc K và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2023 đến nay; có mặt.

7. Lý A D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/02/1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A R và bà Triệu Thị O3; vợ: Liễu Thị Bích E3 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2023 đến nay; có mặt.

8. Lý Văn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/3/1965 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A S (đã chết) và bà Hầu Thị H (đã chết); vợ: Vi Thị V1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 16/8/2005, bị Công an huyện Cao Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 500.000 đồng. Ngày 07/9/2005 đã nộp tiền phạt (đã được xóa); ngày 27/02/2020, bị Công an huyện Cao Lộc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 28/02/2020 đã nộp tiền phạt (đã được xóa). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2023 đến nay; có mặt.

9. Lý Thị L1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/9/1979 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A U1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D1; chồng: Hoàng Văn K1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2023 đến nay; có mặt

- *Người chứng kiến:* Ông Chu Văn N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 15/3/2023 tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà Hoàng Văn B có Đinh Văn N, Lý Văn G, Hà Văn T, Dương Văn M và Nông Tuyết L đang chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “chơi liêng”. Mở rộng điều tra xác định vào ngày 15/3/2023 còn có Lý Văn P, Lý Thị L1 và Lý A D cũng tham gia đánh bạc tại nhà Hoàng Văn B.

Vật chứng và đồ vật tài sản thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 9.000.000 đồng và trên người Dương Văn M số tiền là 7.180.000 đồng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ một số đồ vật tài sản sau: 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh có diện 150 cm x 180cm; 05 bộ bài 52 lá chưa sử dụng; 05 bộ bài tổ tôm 120 cây chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng có số IMEI 1 869382032340012 (đã qua sử dụng) thu giữ của Lý Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số IMEI 1 860165047787957 (đã qua sử dụng) thu giữ của Hà Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh có số IMEI 1 869532056039656 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nông Tuyết L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu xanh có số IMEI 810191601093807 (đã qua sử dụng) thu giữ của Dương Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI 357332563584545 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đinh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu

xanh có số IMEI 1 864326054112895 (đã qua sử dụng) thu giữ của Hoàng Văn B.

Tại Kết luận giám định số: 419/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận tổng số tiền 16.180.000 đồng (mười sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong 02 phong bì thư được niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2023, Lý Văn G và Hà Văn T đến nhà Hoàng Văn B là người cùng thôn, ở Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi. Tại đây, Lý Văn G và Hà Văn T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “chơi liêng”. Hoàng Văn B gợi ý mọi người chơi bạc tại nhà mình và sắp xếp phòng, chuẩn bị giường chiếu và cung cấp 01 bộ bài 52 lá cho mọi người đánh bạc. Sau khi Lý Văn G và Hà Văn T vào phòng đánh bạc một lúc thì có Lý Văn P, Lý Thị L1, Nông Tuyết L cùng trú tại Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lần lượt đến chơi và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ Lý Thị L1 không chơi nữa và đi về. Sau đó có Đinh Văn N đến và tham gia đánh bạc cùng những người còn lại. Đến khoảng 19 giờ thì có thêm Lý A D đến đánh bạc cùng. Đến 20 giờ Lý Văn P về nghỉ và 21 giờ Lý A D về nghỉ không chơi nữa. Khoảng 21 giờ 30 phút có Dương Văn M đến tham gia đánh bạc. Các đối tượng Đinh Văn N, Lý Văn G, Hà Văn T, Dương Văn M, Nông Tuyết L tiếp tục chơi đến khoảng 23 giờ 30 phút thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

- Hình thức đánh bạc “chơi liêng” như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài gồm 52 lá, người cầm chương sẽ chia bài đến khi mỗi người đủ 03 lá bài. Quy tắc tính điểm từ cao đến thấp như sau: Sáp > Liêng > Ảnh > Điểm. “Sáp” là 3 lá bài có giá trị giống nhau; “Liêng” là 3 lá bài có thứ tự liên tiếp nhau; “Ảnh” là 3 lá bài tượng, “Tính điểm” là cộng tổng điểm của 3 lá bài vào rồi lấy đơn vị cuối làm điểm bài, 10-J-Q-K tính là 0 điểm. Quy định đặt cược là khi bắt đầu ván chơi mỗi người phải đặt tiền gà là 20.000 đồng. Sau khi xem bài người chơi sẽ căn cứ vào bài của mình chọn “tố” - “theo” - “bỏ bài”. Người cầm chương là người đi đầu tiên, rồi đến người kế tiếp theo vòng ngược chiều kim đồng hồ. Sau khi lật bài ai có số điểm cao nhất thì thắng được ăn tiền tố, tiền đặt và được cầm chương ván tiếp theo. Ngoài ra các bị cáo còn quy ước trong ván cược nếu ai thắng “sáp” thì ngoài được tiền cược thì sẽ thu thêm của mỗi người thua 50.000 đồng và nếu ai thắng “liêng” thì thu thêm mỗi người thua 30.000 đồng. Ai thắng sáp sẽ đưa 20.000 đồng và thắng liêng sẽ đưa 10.000 đồng cho Hoàng Văn B.

- Các bị cáo sử dụng tiền vào đánh bạc, cụ thể:

+ Lý Văn G sử dụng khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Lý Văn G đang thua 400.000 đồng. Còn lại 1.600.000 đồng, Lý Văn G để trước mặt đã bị thu giữ.

+ Hà Văn T sử dụng khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Hà Văn T đang thắng 500.000 đồng. Tổng số tiền 2.500.000 đồng, Hà Văn

T để trước mặt đã bị thu giữ.

+ Lý Văn P sử dụng 380.000 đồng để đánh bạc. Lý Văn P thua hết 380.000 đồng.

+ Lý Thị L1 sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, bị thua 50.000 đồng nên Lý Thị L1 không chơi nữa và nghỉ, mang theo 150.000 đồng về.

+ Nông Tuyết L sử dụng khoảng 700.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Nông Tuyết L đang thua 610.000 đồng. Tổng số tiền 90.000 đồng, Nông Tuyết L để trước mặt đã bị thu giữ.

+ Đinh Văn N sử dụng khoảng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Đinh Văn N đang thắng 200.000 đồng. Tổng số tiền 1.7000.000 đồng, Đinh Văn N để trước mặt đã bị thu giữ.

+ Lý A D sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Lý A D thua hết 400.000 đồng.

+ Dương Văn M sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi chơi Dương Văn M thắng 1.180.000 đồng và cất vào túi quần trên người. Khi bị bắt quả tang tạm giữ trước mặt khoảng 2.450.000 đồng và trên người của Dương Văn M có 7.180.000 đồng trong đó có 1.180.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Số tiền 6.000.000 đồng bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, số tiền Dương Văn M sử dụng đánh bạc là 3.640.000 đồng.

+ Hoàng Văn B thu tiền vào chơi và tiền hồ của các bị cáo là 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.630.000 đồng

+ Đối với Hoàng Văn B là chủ nhà nơi diễn ra đánh bạc, không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi các đối tượng đến nhà nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền tại nhà Hoàng Văn B đã đồng ý, chuẩn bị giường, chiếu và cung cấp 01 bộ bài để các đối tượng đánh bạc, phục vụ ăn uống và thu tiền hồ. Hành vi của Hoàng Văn B tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc vì số lượng người đánh bạc ở nhà Hoàng Văn B là 08 người, trên một chiếu bạc và số tiền đánh bạc của các bị cáo là 10.630.000 đồng. Nhưng căn cứ theo quy định của pháp luật, Hoàng Văn B được xác định là đồng phạm đánh bạc trong vụ án này.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-CL, ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 về Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trong nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 phạm Tội đánh bạc.

Về điều luật và hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Lý Văn P từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Lý Văn G, Hà Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng;

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Nông Tuyết L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Lý Thị L1, Lý A D từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử trả tự do cho các bị cáo Hà Văn T, Dương Văn M, Đinh Văn N, Lý Văn G ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo Hà Văn T, Dương Văn M, Đinh Văn N, Lý Văn G không bị tạm giam về một tội nào khác.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 vì các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp, từ đi làm thuê, không có tài sản riêng nên không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) chiếu nhựa màu xanh có diện 150 cm x 180 cm, 05 (năm) bộ bài 52 lá chưa sử dụng, 05 (năm) bộ bài tổ tôm 120 cây chưa sử dụng.

Trả lại đồ vật, tài sản cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng có số IMEI 1 869382032340012 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Lý Văn G;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số IMEI 1 860165047787957 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Hà Văn T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh có số IMEI 1 869532056039656 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nông Tuyết L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu xanh có số IMEI 1 810191601093807 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Dương Văn M;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI 1 357332563584545 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Đinh Văn N;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số IMEI 1 864326054112895 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và số tiền 1.180.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền là 7.180.000 đồng (bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Dương Văn M, do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn M số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) trong tổng số tiền là 7.180.000 đồng (bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Dương Văn M, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lý Thị L1 vì đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc và truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn B vì đây là số tiền thu lợi từ việc thu tiền hồ.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Lý Văn G, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nông Tuyết L là người từ đủ 60 tuổi trở lên (người cao tuổi); bị cáo Dương Văn M gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Nông Tuyết L và bị cáo Dương Văn M đều có đơn xin miễn tiền án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Tuyết L và bị cáo Dương Văn M theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 đều không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người chứng kiến ông Chu Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của người chứng kiến trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bắt quả tang, biên bản xác định số tiền đánh bạc, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Từ 13 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 15/3/2023, các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Lý Văn P, Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Đinh Văn N, Lý A D, Dương Văn M lần lượt đến nhà Hoàng Văn B ở thôn Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “chơi liêng”. Hoàng Văn B chuẩn bị phòng, giường chiếu, bài cho 08 người chơi đánh bạc, phục vụ ăn uống và thu tiền hồ. Đến 23 giờ 30 phút, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 10.630.000 đồng (mười triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý

Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 phạm Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, vắn nạn cờ bạc để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình, nhiều gia đình ly tán đổ vỡ vì vợ, chồng, con nghiện cờ bạc, để lại nhiều tệ nạn cho xã hội như các tội phạm hình sự về trộm cắp, cướp giật...; các bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm minh, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, chỉ mang tính chất vụ việc. Hội đồng xét xử phân tích vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cụ thể như sau:

[6] Về vai trò: Bị cáo Hoàng Văn B chuẩn bị phòng, giường chiếu, bài cho 08 người chơi đánh bạc, phục vụ ăn uống và thu tiền hộc; các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn P, Nông Tuyết L, Đinh Văn N, Lý A D, Lý Thị L1 là những người tham gia đánh bạc.

[7] Về nhân thân của các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Đinh Văn N, Lý A D đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Dương Văn M có tiền án (đã được xóa) và bị cáo Lý Văn P có tiền sự (đã được xóa).

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Lý Văn P, Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Đinh Văn N, Lý A D, Hoàng Văn B đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Lý Văn P, Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Đinh Văn N, Lý A D, Hoàng Văn B đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với bị cáo Dương Văn M, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố là ông Dương Văn O2 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, đối với các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Hoàng Văn B, Đinh Văn N, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Dương Văn M có án tích (đã được xóa), bị cáo Lý Văn P có tiền sự (đã được xóa), mức độ, tính chất phạm tội lần này của các bị cáo là tội ít nghiêm trọng và

các bị cáo có vai trò đồng phạm không đáng kể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích trên, thấy các bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Dương Văn M, Lý Văn P có đủ các điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Dương Văn M, Lý Văn P ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo Lý Văn G, Hà Văn T, Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Dương Văn M, Lý Văn P cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả tự do cho các bị cáo Đinh Văn N, Lý Văn G, Hà Văn T, Dương Văn M ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội nào khác;

[11] Đối với các bị cáo Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Lý A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng trong thời gian được tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Lý A D ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục các bị cáo Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Lý A D trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Khấu trừ cho các bị cáo Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Lý A D nếu các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Lý A D và bị cáo Lý Thị L1, Nông Tuyết L, Lý A D không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, trong các biên bản xác minh về tài sản thể hiện các bị cáo không có tài sản có giá trị, các bị cáo thu nhập chỉ đủ sống, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy:

[14] Đối với 01 (một) bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) chiếu nhựa màu xanh có diện 150 cm x 180 cm, 05 (năm) bộ bài 52 lá chưa sử dụng, 05 (năm) bộ bài tổ tôm 120 cây chưa sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội và là vật chứng không có giá trị. Tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng có số IMEI 1 869382032340012 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Lý Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số IMEI 1 860165047787957 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Hà Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme

màu xanh có số IMEI 1 869532056039656 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nông Tuyết L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu xanh có số IMEI 810191601093807 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Dương Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI 357332563584545 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Đinh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số IMEI 1 864326054112895 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Trả lại cho các bị cáo.

[16] Đối với số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc và 1.180.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền là 7.180.000 đồng (bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Dương Văn M, do có liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước

[17] Đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) trong tổng số tiền là 7.180.000 đồng (bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Dương Văn M, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Dương Văn M.

[18] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lý Thị L1 vì đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc và truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn B vì đây là số tiền thu lợi từ việc thu tiền hồ.

[19] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo. phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Lý Văn G, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 bị kết án. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nông Tuyết L là người từ đủ 60 tuổi trở lên (người cao tuổi); bị cáo Dương Văn M gia đình thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Nông Tuyết L và bị cáo Dương Văn M đều có đơn xin miễn tiền án phí, nên các bị cáo Nông Tuyết L, Dương Văn M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn M;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đinh Văn N, Lý Văn G, Hà Văn T, Lý Văn P, Hoàng Văn B;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Tuyết L; Lý Thị L1; Lý A D;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; các điều 331, 332, 333; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 phạm Tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 18/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy

ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trả tự do cho bị cáo Đinh Văn N ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội nào khác.

2.3. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 18/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trả tự do cho bị cáo Hà Văn T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội nào khác.

2.4. Xử phạt bị cáo Dương Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 18/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trả tự do cho bị cáo Dương Văn M ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội nào khác.

2.5. Xử phạt bị cáo Lý Văn G 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 18/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trả tự do cho bị cáo Lý Văn G ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội nào khác.

2.6. Xử phạt bị cáo Lý Văn P 01 (một) năm (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.7. Xử phạt bị cáo Nông Tuyết L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban

nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nông Tuyết L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nông Tuyết L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

2.8. Xử phạt bị cáo Lý Thị L1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lý Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lý Thị L1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

2.9. Xử phạt bị cáo Lý A D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lý A D cho Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lý A D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc nhựa màu xanh có diện 150 cm x 180 cm, 05 (năm) bộ bài 52 lá chưa sử dụng, 05 (năm) bộ bài tổ tôm 120 cây.

3.2. Trả lại cho bị cáo Lý Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng có số IMEI 1 869382032340012 (đã qua sử dụng);

3.3. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số IMEI 1 860165047787957 (đã qua sử dụng);

3.4. Trả lại cho bị cáo Nông Tuyết L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh có số IMEI 1 869532056039656 (đã qua sử dụng);

3.5. Trả lại cho bị cáo Dương Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu xanh có số IMEI 810191601093807 (đã qua sử dụng);

3.6. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI 357332563584545 (đã qua sử dụng);

3.7. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số IMEI 1 864326054112895 (đã qua sử dụng).

3.8. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và số tiền 1.180.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền là 7.180.000 đồng (bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Dương Văn M. Tổng số tiền là 10.180.000 đồng (mười triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

3.9. Trả lại cho bị cáo Dương Văn M số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) trong tổng số tiền là 7.180.000 đồng (bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Dương Văn M.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện pháp tư pháp:

4.1. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lý Thị L1.

4.2. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn B.

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Lý Văn G, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước; các bị cáo Nông Tuyết L, Dương Văn M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn B, Đinh Văn N, Hà Văn T, Dương Văn M, Lý Văn G, Nông Tuyết L, Lý A D, Lý Văn P, Lý Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo (9b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CQĐTCA huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- ĐTHCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà TG Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- STP tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CCTHA dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (9b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà